

## **QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY ĐỔI GIỜ CHUẨN**

So với chương trình đào tạo năm 2008-2009 (180 tín chỉ (TC)), chương trình đào tạo mới từ năm học 2012-2013 (150 TC) đã giảm 30 tín chỉ (giảm 17% so với 180 TC). Tuy nhiên về mặt yêu cầu, chương trình mới này vẫn phải đảm bảo khối lượng kiến thức như chương trình đào tạo năm 2008-2009. Để đảm bảo được khối lượng kiến thức như hoặc hơn trước đây cho sinh viên cho dù thời lượng trên lớp giảm, việc thay đổi phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá của giảng viên và tăng cường trao đổi với sinh viên ngoài giờ học thông qua các hình thức khác nhau là điều tất yếu. Việc thay đổi phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá và tăng cường trao đổi với sinh viên của giảng viên chắc chắn sẽ đòi hỏi từng giảng viên phải tiêu tốn nhiều công sức trong giờ học và ngoài giờ lên lớp. Chính vì vậy cần phải thay đổi cách tính giờ chuẩn cho giảng viên nhằm đảm bảo giờ công lao động được tính toán xứng đáng với công sức của giảng viên theo yêu cầu mới. (Ngoài ra, nhà trường cũng xây dựng qui chế trợ lý giảng dạy để quý thầy cô được sử dụng trợ lý giảng dạy trong việc hỗ trợ các hoạt động giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giảm tải cho giảng viên ở một số hoạt động giảng dạy theo yêu cầu mới.)

### **1. Quy đổi giờ chuẩn lên lớp đối với giảng viên dạy các học phần lý thuyết**

\* Các hoạt động giảng dạy được yêu cầu đối với từng giảng viên:

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp thông tin đầy đủ đề cương chi tiết cho sinh viên trên lớp (đồng thời gửi file đề cương vào email của lớp, hoặc cung cấp đường link đến đề cương).</li><li>- Trình bày rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần.</li><li>- Cung cấp cho sinh viên danh sách giáo trình, tài liệu tham khảo.</li><li>- Thông báo cho sinh viên biết về quá trình kiểm tra đánh giá, và các hình thức kiểm tra đánh giá.</li></ul>		
2	Đánh giá chuyên cần	Tất cả các buổi lên lớp	<i>Hình thức đánh giá chuyên cần do giảng viên tự quyết định</i>

3	<p>Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực và đánh giá quá trình tham gia học tập tại lớp.</p> <p>Đảm bảo đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc môn theo chuẩn đầu ra của học phần.</p> <p>Thường xuyên cập nhật nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá.</p>	Các buổi lên lớp	
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống bài tập trên lớp cho sinh viên cho từng cá nhân, hoặc nhóm sinh viên.</li> <li>- Có hệ thống bài tập về nhà cho từng sinh viên, hoặc nhóm sinh viên.</li> <li>- Yêu cầu sinh viên làm tiểu luận để áp dụng kiến thức học phần đang học nếu cần (do giảng viên quyết định).</li> </ul>		<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các sinh viên phải hoàn thành hệ thống bài tập về nhà, tiểu luận và nộp cho giảng viên theo thời gian mà giảng viên đã thông báo với lớp.</li> <li>- Nên xem đây là điều kiện để sinh viên được công nhận các điểm quá trình.</li> <li>- Sau khi sinh viên đã nộp hệ thống bài tập về nhà, giảng viên hoặc trợ lý giảng dạy giải đáp cho sinh viên một số bài điển hình và gửi bài giải, đáp án của hệ thống bài tập cho sinh viên tham khảo bằng các hình thức khác nhau.</li> </ul>
5	Kiểm tra tương đương 50 phút sau 1/3 thời gian học	1 lần	Các điểm chuyên cần, điểm thường trên lớp, điểm kiểm tra 1/3 thời gian, điểm kiểm tra 2/3 thời gian được lưu tại hồ sơ giảng dạy của giảng viên và được qui thành điểm quá trình để nhập điểm online và nộp cho phòng ĐT bản giấy.
6	Tiểu luận, hoặc kiểm tra tương đương 50 phút, hoặc kiểm tra vấn đáp sau 2/3 thời gian học	1 lần	
7	<p>Ôn tập, bồi dưỡng thêm, giải bài tập thêm cho sinh viên vào tuần dự trữ:</p> <p>Môn học có N tín chỉ: N tiết</p>	1 buổi	
8	Đánh giá cuối kỳ theo các hình thức thi viết, vấn đáp hay trắc nghiệm (do Bộ môn quyết định)		Điểm đánh giá cuối kỳ do giảng viên nhập điểm online và nộp bản giấy về phòng ĐT
9	GV có biên bản đánh giá dự giờ của bộ môn về môn học đang giảng dạy	1 buổi/năm	CN bộ môn thực hiện, số lượng buổi dự giờ do CN bộ môn quyết định, tối thiểu là 1

\* Số giờ chuẩn quy đổi cho giảng viên dạy lý thuyết được tính dựa trên số tín chỉ của học phần và tổng số sinh viên mà giảng viên đó đã giảng dạy trong một học kỳ:

+ Số giờ thực giảng dạy trên lớp  $H_{\text{lớp}}$ :

$$H_{\text{lớp}} = \sum_i^n C_i \times 15$$

trong đó:

$n$ : là số học phần mà giảng viên giảng dạy trong một học kỳ;

$C_i$ : là số tín chỉ học phần thứ  $i$ .

+ Số giờ chuẩn tính thêm cho giảng viên:

$$H_{\text{thêm}} = \sum_i^n (C_i \times S_i \times T)$$

trong đó:

$S_i$ : là tổng số sinh viên của học phần thứ  $i$  mà giảng viên giảng dạy;

Hệ số quy đổi  $T$  được áp dụng theo bảng sau

Tín chỉ ( $C_i$ )	T		Tín chỉ ( $C_i$ )	T
1	0.120		5	0.085
2	0.100		6	0.080
3	0.095		7	0.075
4	0.090		8	0.070

+ Tổng số giờ chuẩn  $H_{\text{tổng}}$  của giảng viên trong một học kỳ:

$$H_{\text{tổng}} = H_{\text{lớp}} + H_{\text{thêm}}$$

\* Qui định về trọng số của các điểm thành phần (bắt buộc):

Điểm quá trình ( $X$ ) chiếm 50% điểm học phần ( $Z$ )

Điểm thi kết thúc học phần ( $Y$ ) chiếm 50% điểm học phần ( $Z$ )

Điểm học phần được tính như sau:  $Z = (X + Y)/2$

trong đó, điểm quá trình  $X$  có thể được tính như sau:

$$X = (X_1 \times n_1 + X_2 \times n_2 + X_3 \times n_3 + \dots + X_i \times n_i) / (n_1 + n_2 + n_3 + \dots + n_i) + X_0$$

với:

$X_0$  là điểm thưởng trên lớp ( $X_0 \leq 2$  điểm, theo thang điểm 10),

$X_1$  là điểm chuyên cần và điểm thưởng trên lớp,

$n_1$  là trọng số của điểm  $X_1$ ,

$X_2$  là điểm kiểm tra sau 1/3 thời gian học,

$n_2$  là trọng số của điểm  $X_2$ ,

$X_3$  là điểm kiểm tra, tiểu luận hay vấn đáp sau 2/3 thời gian học,

$n_3$  là trọng số của điểm  $X_3$ ,

$X_i$  là điểm kiểm tra với các hình thức thứ  $i$  khác,

$n_i$  là trọng số của điểm  $X_i$ ,

Nếu  $X \geq 10$  thì  $X = 10$ .

Các trọng số  $X_0, n_1, n_2, n_3, \dots, n_i$  là do giảng viên học phần quyết định thông qua Trường bộ môn quản lý học phần.

Các hoạt động khoa học được qui đổi thành số tiết NCKH dành cho giảng viên dạy lý thuyết:

TT	Hoạt động	Đơn vị tính	Hệ số tiết tăng thêm	
1.	Báo cáo học thuật trong bộ môn về môn học đang giảng dạy: - Phương pháp giảng dạy tích cực cho học phần đang phụ trách. - Phương pháp đánh giá hiệu quả kết quả học tập và năng lực của sinh viên. - Nội dung cập nhật mới cho học phần đang phụ trách.	lần	20 tiết HĐKH	<i>Một tiết HĐKH tương đương một tiết NCKH</i>
2.	Báo cáo tham luận cấp trường hoặc học thuật chuyên môn cấp khoa	lần	25 tiết HĐKH	
3.	Xây dựng hệ thống bài giảng ứng dụng cho e/m-learning.	1 tín chỉ	30 tiết HĐKH	

## 2. Quy đổi giờ chuẩn lên lớp đối với giảng viên dạy thực hành, thí nghiệm (TH, TN)

Các hoạt động được yêu cầu đối với từng giảng viên dạy thực hành thí nghiệm:

TT	Hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	- Cung cấp cho sinh viên đầy đủ đề cương chi tiết, bản vẽ hay tài liệu hướng dẫn thực hành (thí nghiệm). - Trình bày rõ mục tiêu, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của học phần thực hành, thí nghiệm.		
2	Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ, vật tư cho thực hành, thí nghiệm.		
3	Tóm tắt cho sinh viên kiến thức hệ thống liên quan đến các bài thực hành, bài thí nghiệm.		
4	- Sử dụng các phương pháp hướng dẫn thực hành, thí nghiệm dễ hiểu, trực quan.		

	- Thao tác mẫu chuẩn mực, chính xác. - Nhận xét, góp ý cho người học hoàn thiện hơn khi họ thực hiện các kỹ năng thực hành, hay thao tác thí nghiệm.		
5	Giảng dạy bám sát theo hệ thống các bài tập thực hành, bài thí nghiệm đã được thiết kế	Số lượng bài tùy theo đặc thù của môn TH, TN	
6	Chấm điểm và đánh giá sinh viên qua từng bài tập, bài thí nghiệm	Các buổi lên lớp	Điểm của từng bài TH, TN, và điểm báo cáo được lưu trong hồ sơ giảng dạy của từng giảng viên.
7	Yêu cầu sinh viên làm báo cáo (theo mẫu của bộ môn quản môn học) về quá trình thực hiện hệ thống bài thực hành, bài thí nghiệm	Nội dung tùy theo đặc thù của môn TH, TN	
8	Tổng hợp điểm kết thúc môn thông qua các điểm đánh giá từng bài thí nghiệm và báo cáo tóm tắt		Điểm tổng hợp sẽ được giảng viên nhập điểm online và nộp bản giấy về phòng ĐT.
9	GV có biên bản đánh giá dự giờ của bộ môn về môn học đang giảng dạy	1 buổi/năm	CN bộ môn thực hiện

+ Số giờ thực giảng dạy trên lớp  $H_{\text{lớp}}$ :

$$H_{\text{lớp}} = \sum_i^n (C_i \times M_i \times K)$$

trong đó:

$n$ : là số học phần mà giảng viên giảng dạy trong một học kỳ;

$C_i$ : là số tín chỉ học phần thứ  $i$ ;

$M_i$ : số tiết TH/TN quy định theo từng học phần trong CTĐT

$K = 0,6$  nếu là học phần thực hành;

$K = 0,7$  nếu là học phần thí nghiệm.

+ Số giờ chuẩn tính thêm cho giảng viên:

$$H_{\text{thêm}} = \sum_i^n (C_i \times S_i \times T)$$

Trong đó:

Hệ số quy đổi  $T$  được áp dụng theo bảng sau:

Tín chỉ ( $C_i$ )	T	Tín chỉ ( $C_i$ )	T
1	0.120	5	0.085
2	0.100	6	0.080
3	0.095	7	0.075
4	0.090	8	0.070

+ Tổng số giờ chuẩn  $H_{\text{tổng}}$  của giảng viên dạy thực hành, thí nghiệm trong một học kỳ:

$$H_{\text{tổng}} = H_{\text{lớp}} + H_{\text{thêm}}$$

**Ghi chú:** Giờ thực hành các học phần Công nghệ Thông tin vẫn tính theo quy định hệ số đã ban hành.

Các hoạt động khoa học được yêu cầu đối với từng giảng viên dạy thực hành, thí nghiệm:

TT	Hoạt động	Số lượng	Hệ số tiết tăng thêm	Hình thức	Ghi chú
1.	Báo cáo học thuật trong bộ môn về học phần thực hành, thí nghiệm đang giảng dạy: - Phương pháp hướng dẫn dễ hiểu, trực quan cho học phần thực hành, thí nghiệm đang phụ trách. - Phương pháp đánh giá hiệu quả kỹ năng và năng lực của sinh viên. - Nội dung cập nhật bài thực hành mới, hay bài thí nghiệm mới cho học phần đang phụ trách.	lần	20 tiết HĐKH	Khuyến khích	Một tiết HĐKH tương đương một tiết NCKH
2.	Báo cáo tham luận cấp trường hoặc học thuật chuyên môn cấp khoa	lần	25 tiết HĐKH		
3.	Xây dựng hệ thống bài giảng ứng dụng cho e/m-learning.	1 tín chỉ	30 tiết HĐKH		
4.	Viết tài liệu hướng dẫn thực hành, thí nghiệm...		Số tiết HĐKH: theo qui định	Khuyến khích	

Tất cả những nội dung không đề cập đến trong quy định này vẫn được căn cứ theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu PĐT.